

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2024/HS-ST
Ngày 27-02-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Luận;
Ông Phạm Văn T1.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh T tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh T, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 162/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2024/QĐXXST-HS 15/02/2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Hùng S - sinh năm 1983 tại T; Nơi cư trú: Phố 1, phường H, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Khắc P và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: - Ngày 03/7/2014, bị Công an phường S, thành phố T xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau gây mất trật tự;

- Ngày 07/11/2014, bị Công an phường S, thành phố T xử phạt hành chính về hành vi trực tiếp xâm hại đến sức khỏe người khác;

- Ngày 26/10/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”;

- Ngày 16/8/2016, bị Công an phường S, thành phố T xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/9/2023 đến ngày 04/10/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hữu T1 - sinh năm 1995 tại T; Nơi cư trú: Phố 1, phường H, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu M và bà Nguyễn Thị H1; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 12/8/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 13 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành án xong ngày 20/5/2022.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 04/9/2020, bị Công an thành phố T xử phạt hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/9/2023 đến ngày 04/10/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 29/9/2023, tại trước Ngân hàng E, đường P, phường Đ, thành phố T, Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp cùng Đội Cảnh sát giao thông – Trật tự Công an thành phố T phát hiện Lê Hùng S đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu trắng đen, biển kiểm soát 36B8-862.38 chở Nguyễn Hữu T1 có biểu hiện liên quan đến ma túy nên T1 hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, S tự giác lấy trong túi quần đang mặc 01 túi nilong màu trắng, bên trong có chứa 03 viên nén hình tròn màu đỏ giao nộp cho Tổ công tác. S, T1 khai nhận 03 viên nén hình tròn màu đỏ là ma túy hồng phiến, T1 mua cho S trước đó để cả hai cùng sử dụng. Tổ công tác T1 hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ tang vật.

Quá trình điều tra, S, T1 khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 29/9/2023, S gọi điện thoại nhờ T1 mua hộ 06 viên ma túy hồng phiến để sử dụng, T1 đồng ý và nói với S 01 viên có giá là 120.000 đồng, tổng 06 viên là 720.000 đồng, S đồng ý. Sau đó S nhờ chị Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1999, trú tại số 14 Đ, phường G, thành phố T chuyển khoản 600.000 đồng vào tài khoản của T1 và S trực tiếp chuyển khoản 150.000 đồng cho T1. Sau khi nhận được tiền, T1 gọi cho Nguyễn Minh H3, sinh năm 2002 thường trú tại số nhà 193B Phú Thọ 4, phường S, thành phố T hỏi mua 06 viên hồng phiến thì H3 đồng ý và nói T1 chuyển tiền cho H3 rồi đến cây cột điện trước số nhà 534 Bà Triệu, phường Trường Thi, thành phố T lấy ma túy hồng phiến đặt sẵn ở đó. T1 chuyển 720.000 đồng vào tài khoản của H3. Sau khi T1 hỏi mua được ma túy, S đến đường Trần Bình Trọng, phường H, thành phố T gặp T1. S dùng xe máy BKS 36B8-86238 chở T1 đến trước số nhà 534 Bà Triệu, phường Trường Thi, thành phố T. S dừng xe, T1 đi lại cây cột điện lấy 01 túi nilong (bên trong chứa 03 viên hồng phiến) rồi đưa cho S cất vào trong túi quần bên trái của S đang mặc. Khi cả hai đang trên đường về thì bị Công an phát hiện.

Tại bản kết luận giám định số 3510/KL-KTHS ngày 03/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận: 03 viên nén hình tròn màu đỏ của phong

bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,302g, loại Methamphetamine.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển kiểm soát 36B8-862.38 là xe của bà Nguyễn Thị Huệ (mẹ đẻ của T1), bà Huệ không biết việc T1 sử dụng chiếc xe làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho bà Huệ.

- Đối với 01 phong bì niêm phong toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 02 viên nén hình tròn màu đỏ có tổng khối lượng là 0,201g là các mẫu vật còn lại sau giám định; 01 điện thoại Iphone 11 Pro màu trắng, bên trong lắp sim thuê bao 0823.599.111 thu giữ của Nguyễn Hữu T1 và 01 điện thoại Redmi 9A màu xanh, bên trong lắp sim số 0919.001.790 thu giữ của Lê Hùng S. Tất cả được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T chờ xử lý theo quy định.

Đối với chị Nguyễn Thị Thu Hà: không biết việc S nhờ chuyển khoản tiền để mua ma túy, S cũng không nói cho A biết mục đích nhờ chuyển tiền hộ. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Minh H3: là người T1 khai đã bán ma túy cho T1. Đối chất giữa T1 và H3, H3 không thừa nhận bán ma túy cho T1, số tiền T1 chuyển khoản là tiền T1 trả nợ cho H3. T1 hành ra soát camera trước số nhà 534 Bà Triệu, phường Trường Thi, thành phố T nhưng không xác định được người đặt ma túy tại cây cột điện ngày 29/9/2023 là ai. Ngoài lời khai của T1, không có tài liệu chứng cứ khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác định, xử lý Nguyễn Minh H3.

Cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 10/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu T1, Lê Hùng S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, tỉnh T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự (đối với cả hai bị cáo); điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo T1); khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo S). Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T1 và Lê Hùng S từ 17 đến 20 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định; Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với 01 điện thoại Iphone 11 Pro màu trắng, bên trong lắp sim thuê bao 0823.599.111 thu giữ của Nguyễn Hữu T1 và 01 điện thoại Redmi 9A màu xanh, bên trong lắp sim số 0919.001.790 thu giữ của Lê Hùng S.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc kháng nghị về hành vi, quyết định của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 21 giờ ngày 29/9/2023, tại trước Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam, đường Trần Phú, phường Điện Biên, thành phố T, Lê Hùng S và Nguyễn Hữu T1 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,302g ma túy, loại Methamphetamine, để sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS như Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa cho toàn xã hội, là nguyên nhân làm suy thoái kinh tế, là một trong những tác nhân làm lây lan các căn bệnh thế kỷ và làm gia tăng các loại tội phạm khác. Tình hình tội phạm ma túy đang diễn biến phức tạp, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Hùng S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Hữu T1 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 13 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành án xong ngày 20/5/2022. Bị cáo chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm”.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo S có bố, mẹ là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Hành vi của các bị cáo có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó, S là người khởi xướng, chuyển tiền cho T1 mua ma

túy. T1 là người thực hành tích cực, trực tiếp mua ma túy đưa cho S với mục đích cùng sử dụng.

Từ phân tích nêu trên xét thấy mặc dù bị cáo S có vai trò cao hơn nhưng không có tình tiết tăng nặng, có 02 tình tiết giảm nhẹ; bị cáo T1 có vai trò thấp hơn nhưng cũng tích cực giúp bị cáo S mua ma túy để về cùng sử dụng, bị cáo mới chấp hành xong bản án về tội cùng loại, không lấy đó là bài học để sửa chữa, thay đổi mà tiếp tục phạm tội nên thiết nghĩ cần cho các bị cáo một mức án như nhau, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để các bị cáo có điều kiện nhìn nhận lại lỗi lầm, cải tạo bản thân trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng, không có tính chất vụ lợi nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các tài sản đã thu giữ: - Số ma túy hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự kèm chữ ký, chữ viết của Lê Minh T2, Hoàng Văn T3 là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Do đó cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại Iphone 11 Pro màu trắng, mặt sau điện thoại dán màu trắng, Imel: 353239108105914, điện thoại gắn kèm sim, thu giữ của Nguyễn Hữu T1 và 01 điện thoại Redmi 9A màu xanh, điện thoại gắn kèm sim thu giữ của Lê Hùng S. T1 và S sử dụng điện thoại để chuyển tiền và liên lạc mua ma túy do đó đây là công cụ phạm tội. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 (đối với cả hai bị cáo).

Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Lê Hùng S).

Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Nguyễn Hữu T1).

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hùng S và Nguyễn Hữu T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt Lê Hùng S 17 (mười bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2023.

Xử phạt Nguyễn Hữu T1 17 (mười bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2023.

Về vật chứng và các tài sản đã thu giữ:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự kèm chữ ký, chữ viết của Lê Minh T2, Hoàng Văn T3;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone 11 Pro màu trắng, mặt sau điện thoại dán màu trắng, Imel: 353239108105914, điện thoại gắn kèm sim, thu giữ của Nguyễn Hữu T1 và 01 điện thoại Redmi 9A màu xanh, điện thoại gắn kèm sim thu giữ của Lê Hùng S.

Toàn bộ vật chứng và tài sản hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T, theo biên bản giao nhận vật chứng số 109/2024/THA ngày 06/02/2024 giữa Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Các bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND TP. T;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Nhà tạm giữ CATP. T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Các bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Linh